

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **50** /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày **28** tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 30 dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; ngày 31/5/2022, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (gọi tắt là Nghị quyết 22); Nghị quyết ban hành là căn cứ pháp lý để tính điểm các tiêu chí, phục vụ phân bổ kinh phí Chương trình cho các đơn vị, địa phương.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong quá trình thực hiện Chương trình, có những điều chỉnh về chủ trương thực hiện từ Trung ương và một số vấn đề nảy sinh trong thực tế đòi hỏi cần có sự điều chỉnh Nghị quyết 22/NQ-HĐND. Việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND là cần thiết và phù hợp với quy định tại Khoản 5 Điều 3 Nguyên tắc phân bổ vốn theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ: "... tăng cường phân cấp cho cơ sở để tạo sự chủ động, linh hoạt cho các địa phương, các cấp, các ngành trong triển khai, thực hiện Chương trình trên cơ sở nội dung, định hướng, lĩnh vực cần ưu tiên, phù hợp với đặc thù, điều kiện, tiềm năng lợi thế từng địa phương, từng vùng theo quy định của pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch, dễ thực hiện." và điểm a Khoản 5 Điều 7 của Quyết định 39/2021/QĐ-TTg: "Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương được quy định tại Quyết định này, **đặc điểm tình hình thực tế của địa phương**, xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm cho các ngành, các cấp của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định". Do vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép điều chỉnh Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, với các nội dung sau:

a. Đối với Dự án 1 (*Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt*):

UBND huyện Cam Lộ có nguồn vốn còn dư là 1.057 triệu đồng/1.656 triệu đồng tổng vốn Dự án 1 của huyện, do nội dung hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt thuộc Dự án 1 không còn nhu cầu hỗ trợ. Cụ thể như sau: đối với nội dung hỗ trợ đất sản xuất: UBND huyện đã giao UBND xã Cam Tuyền phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, đơn vị tư vấn đo đạc để thực hiện các thủ tục tiếp nhận các quỹ đất từ Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đường 9 bàn giao lại cho địa phương quản lý (khoảng 700,0 ha), và sau khi tiếp nhận, UBND xã Cam Tuyền sẽ xây dựng phương án, kế hoạch trình UBND huyện phê duyệt để tiến hành giao đất sản xuất cho các hộ nghèo chưa có đất sản xuất theo đúng quy định, dự kiến hoàn thành trong năm 2025, 2026; đối với nội dung hỗ trợ đất ở, nhà ở, nước sinh hoạt, trên địa bàn thôn Bàn Chùa, xã Cam Tuyền hiện nay không còn hộ nghèo chưa có đất ở, nhà ở, nước sinh hoạt phân tán.

Do đó, UBND huyện Cam Lộ xin được chuyển số vốn còn dư (1.057 triệu đồng) từ Dự án 1 sang thực hiện Dự án 4 (Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) trong nguồn vốn đầu tư công trung hạn của Chương trình để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người dân.

b. Đối với Dự án 2 (Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư):

- Số vốn còn dư của UBND huyện Đakrông là 10.594 triệu đồng do dự án “*Định canh định cư xã Ba Nang*” được bố trí 9.090 triệu đồng buộc dừng, vì phạm vi thực hiện dự án thuộc đất rừng đặc dụng Khu bảo vệ cảnh quan đường Hồ Chí Minh huyện thoại do Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông quản lý và nguồn vốn còn dư từ dự án Định canh định cư xã A Vao 1.504 triệu đồng do dự án thực hiện chia làm 02 giai đoạn, hiện nay chỉ triển khai làm giai đoạn 1. UBND huyện Đakrông đề xuất điều chỉnh số vốn dư ở trên (10.594 triệu đồng) sang thực hiện Dự án 4 trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Số vốn còn dư của UBND huyện Vĩnh Linh là 2.965 triệu đồng, do dự án bố trí ổn định dân cư tại thôn Mít, xã Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh gồm các hạng mục:

+ Công trình nước sinh hoạt tập trung ổn định dân cư xóm 9 thôn Mít: đã có nguồn vốn nông thôn mới đầu tư.

+ Công trình bê tông hóa đường liên thôn Mít: dự án trùng đường mòn Hồ Chí Minh.

+ Công trình bê tông hóa đường giao thông ra khu sản xuất xóm 7 thôn Mít: dự án trùng đường mòn Hồ Chí Minh.

UBND huyện Vĩnh Linh đề xuất điều chỉnh số vốn dư ở trên (2.965 triệu đồng) sang thực hiện các nội dung thuộc Dự án 1 và Dự án 4 trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Như vậy, theo báo cáo của UBND 03 huyện Cam Lộ, Đakrông, Vĩnh Linh kết quả rà soát tổng hợp nguồn vốn cần điều chuyển từ dự án này sang dự án khác trong Chương trình chỉ gồm 03 nội dung: vốn phân bổ cho Dự án 1 sang Dự án 4 của UBND huyện Cam Lộ (1.057 triệu đồng); một phần vốn phân bổ cho Dự án 2 sang Dự án 4 của UBND huyện Đakrông (10.594 triệu đồng); một phần vốn phân bổ cho Dự án 2 sang các nội dung thuộc Dự án 1 và Dự án 4 của UBND huyện Vĩnh Linh (2.965 triệu đồng).

Căn cứ trên số vốn đầu tư phát triển đề nghị điều chỉnh của UBND các huyện, nếu chia theo tỷ lệ số điểm cho từng địa phương, từng dự án, tiểu dự án thành phần ở các huyện thì sẽ xảy ra tình trạng manh mún, thiếu tập trung; mặt khác một số địa phương như huyện Cam Lộ lại không có nhu cầu và đã hết đối tượng tại các nội dung trong Dự án 1 nên việc bố trí trở lại cho huyện sẽ không thể giải ngân được, phải trả lại trung ương, trong khi đó huyện rất cần để làm đường dân sinh cho dân thuộc Dự án 4 của Chương trình. Vì vậy, việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 22/2022/NQ-HĐND tạo cơ sở pháp lý cho việc điều chuyển vốn đầu tư phát triển từ dự án này sang dự án khác trong Chương trình là rất cần thiết và làm cơ sở cho việc thực hiện một cách tập trung cho các chính sách vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết là căn cứ pháp lý để thực hiện điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thực hiện đúng trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương trong việc cụ thể hóa quy định của trung ương, đồng thời giao nhiệm vụ cụ thể cho cơ quan, đơn vị thực hiện các hoạt động đặc thù, đảm bảo đúng nguyên tắc, tỷ lệ phân bổ vốn giữa các cấp.

Đảm bảo công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước của Chương trình cho các cấp, các ngành và đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành và các đơn vị thuộc tỉnh; các huyện; các xã, thị trấn và các đơn vị khác sử dụng vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 để thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ Thông báo số 1802/TB-VP ngày 14/8/2024 và Thông báo số 1834/TB-VP ngày 15/8/2024 của UBND tỉnh về ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực Hà Sỹ Đồng tại cuộc họp Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Trong đó, UBND tỉnh giao Ban Dân tộc (nay là Sở Dân tộc và Tôn giáo) chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính (hợp nhất 02 Sở nay là Sở Tài chính), Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát lại các chính sách đầu tư cần thiết phải điều chỉnh để xây dựng lại dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị.

2. Ban Dân tộc tỉnh đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Tổ

chức lấy ý kiến góp ý của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Dân tộc HĐND tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan; đăng tải toàn văn dự thảo trên cổng thông tin điện tử của tỉnh theo đúng quy định của pháp luật về việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp, nghiên cứu các ý kiến tham gia để tiếp thu, bổ sung hoàn chỉnh các dự thảo (có báo cáo tổng hợp, tiếp thu giải trình ý kiến tham gia của các cơ quan đơn vị kèm theo).

4. Gửi Sở Tư pháp thẩm định văn bản quy phạm pháp luật theo quy định và hoàn thiện các Dự thảo trình UBND tỉnh (có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp).

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết gồm có 02 Điều.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể:

“Bổ sung điểm h vào sau điểm g khoản 3 Điều 1 như sau:

h) Điều chỉnh vốn kết dư từ các dự án, tiểu dự án không còn đối tượng hỗ trợ hoặc không đủ điều kiện để giải ngân kinh phí theo quy định để thực hiện các dự án, tiểu dự án có nhu cầu sử dụng vốn và khả năng giải ngân cao trong cùng Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Trong đó, ưu tiên phân bổ vốn kết dư cho các dự án, tiểu dự án phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân thuộc Chương trình trong cùng địa phương.”

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN

Việc thi hành văn bản không yêu cầu bổ sung thêm nguồn lực mà chỉ điều chuyển nguồn lực trong nội bộ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 tại tỉnh Quảng Trị. Các nội dung cần giảm và tăng vốn trong Chương trình được xác định dựa trên cơ sở báo cáo của chính quyền địa phương, trong đó đã khẳng định việc giảm là do không đủ điều kiện để thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 và đề xuất tăng là để đảm bảo nhu cầu thiết yếu của người dân và khả năng hấp thụ vốn tốt của địa phương. Do đó, khả năng thi hành văn bản được đảm bảo.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 30 xem xét, thông qua.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 08/TTr-UBND ngày 17/01/2025 của UBND tỉnh).

(Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình gồm có: Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với dự thảo; Báo cáo thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp). / *nh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quyền CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Sở: Dân tộc và Tôn giáo, Tài chính, Tư pháp;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Th). *lv*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**



Hà Sỹ Đồng